

Bản án số: 460/2018/HS-ST  
Ngày: 23/11/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Châu

*Thẩm phán:* Ông Huỳnh Văn Trục

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

Bà Nguyễn Thị Nở

Ông Nguyễn Đình Cương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thụy Kim Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 661/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5291/2018/HSST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

**Noh D;** sinh ngày 09 tháng 3 năm 1978; tại Hàn Quốc; nơi cư trú: 229 Ma Dong, Inbuk-Ro 16, Jeollabuk, Iksasi, Korea; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Cao đẳng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Hàn Quốc; con ông Noh (chết) và bà Kim; tiền án, tiền sự tại Việt Nam: Không;

Nhân thân: Tại Hàn Quốc bị cáo đã từng bị kết án như sau:

1. Ngày 22/10/1993, bị Tòa án Gunsan, Thành phố Jeonju xử phạt 03 năm tù, án treo 5 năm về tội danh “Hiếp dâm đặc biệt nghiêm trọng”;

2. Ngày 23/5/1995, bị Toà án Thành phố Jeonju xử phạt 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội danh “Vi phạm pháp luật về xử phạt hành vi bạo lực”;

3. Ngày 23/12/1999, bị Tòa án Gunsan, thành phố Jeonju xử phạt 300.000 Won về tội danh “Vi phạm giao thông đường bộ”.

4. Ngày 12/7/2002, bị Tòa án nhân dân Buan, tỉnh Jeonju xử phạt 05 năm tù về tội danh “Hiếp dâm, Cướp tài sản, Hiếp dâm gây thương tích, Vi phạm pháp luật về xử phạt hành vi bạo lực”.

5. Ngày 13/8/2009, bị Tòa án Anyang, thành phố Suwon phạt 6 năm tù về

tội danh “Bạo lực tình dục xâm nhập gia cư bất hợp pháp, Hiếp dâm”.

6. Ngày 08/12/2017 Sở Cảnh sát thành phố Iksan, tỉnh Jeonbuk lập biên bản truy nã về tội danh “Quấy rối tình dục cưỡng chế thực hiện hành vi trong khi đối phương mất khả năng kháng cự”.

Bị bắt, tạm giam ngày 03/01/2018; có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Noh D:* Luật sư Trịnh Bá Thân, Văn phòng Luật sư Trịnh Bá Thân, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

*Bị hại:* Chị Lê Thị Mỹ H, sinh ngày 01/11/1985 (đã chết);

*Đại diện theo pháp luật của bị hại:* Ông Lê Hòa Hiệp, sinh năm 1951 và bà Lê Hồng Nga, sinh năm 1964 (là cha mẹ ruột bị hại);

Trú tại: Ấp Tân Phong B, xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

*Đại diện ủy quyền của ông Lê Hòa A và bà Lê Hồng N:* Chị Lê Hoàng Ngọc T, sinh năm 1990;

Trú tại: Ấp B, xã H, thành phố C, tỉnh C; có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng:*

1. Bà Đào Lê Tú v;

Thường trú: TDP4 phường T, Thành phố B, tỉnh Đ.

Tạm trú: Số 482/74/12 Lê Q, Phường 11, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ P;

Thường trú: Ấp B, xã T, huyện N, tỉnh C.

Tạm trú: Số 119/7 đường Đ, phường Đ, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

3/ Bà Văn Tứ M;

Thường trú: Số 84/5 ấp 5, xã N, huyện C, tỉnh Đ; có mặt.

4/ Bà Ngô Thị Diễm T;

Thường trú: Số 63 C, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

5/ Ông Nguyễn Hữu T;

Thường trú: Số 209 Lô A chung cư C, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người phiên dịch cho bị cáo Noh D:* Bà Trần Thị O là phiên dịch viên Công ty dịch thuật Phương Tây; có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2016, chị Nguyễn Thị Mỹ P thuê trọ tại phòng trọ số 1, nhà số 63 Cô Bắc, phường Cô Giang, Quận 1 có quen biết với Noh D. Thông qua Phương, Noh D quen với chị Lê Thị Mỹ H thuê phòng trọ đối diện phòng của chị P, cả ba đã cùng đi chơi với nhau nhiều lần. Đến khoảng tháng 6/2017, do Noh D không có việc làm, điều kiện kinh tế không đủ lo cho cuộc sống nên chị P chia tay với Noh D. Tháng 12/2017, Noh D đến Việt Nam và nhắn tin muốn gặp chị P nhưng chị P không đồng ý.

Tối ngày 31/12/2017, sau khi hát Karaoke cùng bạn, Noh D điện thoại rủ chị Lê Thị Mỹ H đến Club tại đường Bùi Viện chơi. Chị H đi cùng 01 người bạn gái (không rõ họ tên, lai lịch nhân thân) đến Club gặp Noh D. Một lúc sau, Hiền cùng bạn ra về.

Khoảng 06 giờ ngày 01/01/2018, Chị H về phòng trọ. Lúc này, Noh D nhắn tin xin ngủ nhờ, Chị H đồng ý. Lúc 07 giờ 14 phút cùng ngày, Noh D đến quán cà phê 63 Cô Bắc. Đến 07 giờ 23 phút cùng ngày, Noh D gõ cửa phòng trọ tìm chị P nhưng chị P không có ở nhà nên gõ cửa và vào phòng chị Hiền. Thấy Chị H lên giường nằm ngủ, Noh D cũng lên nằm kế bên. Sau đó, Noh D đã quan hệ tình dục với chị Hiền. khi Chị H đòi tiền, Noh D nói không có nên Chị H nói “*vì Noh D không có tiền nên bị Phương bỏ*”. Noh D tức giận nên tát Hiền dẫn đến hai bên xô xát đánh nhau. Chị H cào, cắn Noh D rồi la lớn. Noh D dùng tay bịt miệng, bóp cổ cho đến khi Chị H nằm bất động. Noh D lấy chân phủ trùm lên người. Sau đó, Noh D lấy điện thoại di động Iphone 6S của chị H, khóa cửa phòng trọ của chị Hiền, rồi bỏ đi.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, liên lạc không được nên chị Lê Hoàng Ngọc T (em ruột chị H) nhờ chị P dùng chìa khóa của chủ nhà trọ mở cửa phòng phát hiện Chị H nằm bất động nên trình báo cơ quan Công an.

Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 02/01/2018, phát hiện Noh D cùng Văn Tứ Mai đón xe taxi tại vòng xoay chợ Thái Bình đi hướng Quận 4. Đến giao lộ Khánh Hội – Vĩnh Hội, cơ quan công an mời Noh D và Văn Tứ Mai về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Noh D đã khai nhận về hành vi phạm tội như đã nêu trên

Tại bản cáo trạng số: 425/CT-VKS-P2 ngày 11 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Noh D về tội “Giết người” theo điểm e khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả của tội phạm mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 168; điểm s khoản

1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Noh D: Tử hình về tội “Giết người”; xử phạt từ 03 năm tù đến 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội danh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là: Tử hình.

Buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu của đại diện bị hại và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa trình bày: Luật sư đồng ý tội danh theo như cáo trạng truy tố đối với bị cáo nhưng không đồng ý khi Kiểm sát viên cho rằng nguyên nhân xảy ra việc bị cáo có hành vi giết bị hại là từ thái độ hung hăng nhưng trong vụ án này bị hại có phần lỗi khi xúc phạm bị cáo, giữa bị cáo và nạn nhân ở hai nền văn hóa khác nhau, từ đó bị cáo mới bức xúc nên không kiểm soát được hành vi dẫn đến hậu quả chết người. Mặt khác, bị cáo không có ý định cướp tài sản mà mục đích lấy điện thoại để xóa những thông tin cá nhân. Tuy bị cáo có nhân thân xấu nhưng không phải là không còn khả năng cải tạo, phục thiện. Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo mức án có thời hạn cũng đủ để răn đe, giáo dục.

Kiểm sát viên đối đáp: Luật sư cho rằng bị hại một phần lỗi là không đúng, bị cáo không những có hành vi nhẫn tâm mà còn có thái độ hung hăng với bị hại, bị cáo quyết tâm phạm tội đến cùng, biết bị hại đã chết nên lấy điện thoại và khóa cửa phòng bỏ đi, bị cáo phạm tội giết người và cướp tài sản như cáo trạng truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nên giữ nguyên quan điểm về mức án đã nêu.

Bị cáo đồng ý nội dung bào chữa của Luật sư, không bào chữa bổ sung, đại diện bị hại giữ nguyên yêu cầu bồi thường, không tham gia tranh luận.

Luật sư, Kiểm sát viên không tham gia đối đáp tranh luận bổ sung, giữ nguyên quan điểm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã sai lầm lớn, xin lỗi gia đình bị hại và chấp nhận hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua thẩm tra xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Noh D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa được xác định phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản kiểm tra nội dung video trích xuất từ camera an ninh, phù hợp với nội dung Kết luận giám định pháp y tử thi, cùng các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 07 giờ 23 phút, ngày 01/01/2018, Noh D đến phòng chị Lê Thị Mỹ H để xin ngủ nhờ. Sau khi quan hệ tình dục với Chị H và bị đòi tiền nên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Trong lúc xô xát, bị cáo đã dùng tay đánh nhiều cái vào mặt bị hại, khi Chị H la lên thì bị cáo đè xuống giường, rồi dùng hai tay bịt miệng và bóp cổ đến khi Chị H nằm im bất động, bị cáo mới buông tay. Sau ghi giết chết nạn nhân bị cáo chiếm đoạt một điện thoại di động Iphone 6s của Chị H rồi rời khỏi hiện trường.

Căn cứ nội dung Bản kết luận giám định số 06/TT.18 ngày 05/02/2018 và Công văn giải thích số 06-HT/TT.18 ngày 02/7/2018 của Trung tâm pháp y-Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh xác định nguyên nhân chết của nạn nhân Lê Thị Mỹ H là chết ngạt do bị bóp cổ, đa chấn thương phần mềm. Các thương tích trên do dùng tay đánh, đè hay bóp cổ gây ra. Kết luận giám định số: 1.012-2018/ADN ngày 22/3/2018 và số 1.012A-2018/AND của Trung tâm pháp y-Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh xác định dấu vết thu giữ từ móng tay và dịch phết âm đạo của người bị hại chứa ADN của bị cáo Noh D.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 2315/STC-HĐĐGTS-BVG ngày 17/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s bị cáo chiếm đoạt của bị hại trị giá: 7.711.000 đồng.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Noh D đã phạm vào tội: “Giết người” và tội “Cướp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 123 và Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

[3] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Noh D là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực pháp luật và khả năng điều khiển hành vi, nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ giữa bị cáo và bị hại mà bị cáo đã tức giận, dùng tay đánh vào mặt chị Hiền, sau đó bóp cổ tước đoạt trái phép tính mạng của chị Hiền. Ngay sau khi thực hiện hành vi giết người, bị cáo chiếm đoạt của Chị H chiếc điện thoại Iphone 6S, trị giá 7.711.000 đồng. Hành vi giết người mà ngay sau đó thực hiện tội phạm cướp tài sản là tình tiết định khung tăng nặng *“giết người mà liền trước đó hoặc ngay sau đó lại phạm một tội rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng”*.

Đối chiếu với quy định của pháp luật, có đầy đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Giết người” theo điểm e khoản 1 Điều 123 và tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi của bị cáo đã gây ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, không chỉ gây ra đau thương, mất mát cho gia đình nạn nhân mà còn gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, tại Hàn Quốc đã nhiều lần bị kết án về các tội xâm phạm tính mạng và tài sản của người khác. Do đó cần có mức án nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu, xét thấy cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt nghiêm khắc về tội “Giết người”, cần loại bỏ vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như luật sư đã trình bày nhưng chưa đủ để có thể xem xét cho bị cáo được hưởng loại hình phạt nhẹ hơn. Đối với tội “Cướp tài sản”, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng.

Bị cáo phạm nhiều tội nên cần áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Noh D có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Noh D bồi thường các khoản gồm: chi phí mai táng là 131.550.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất về tinh thần 300.000.000 đồng. Bị cáo Noh D đồng ý bồi thường. Xét đây là sự thỏa thuận dân sự của các bên, không trái pháp luật nên Tòa ghi nhận, buộc bị cáo Noh D phải bồi thường.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 máy tính bảng hiệu Ipad thu giữ tại hiện trường và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu hồng có vỏ ốp lưng trong suốt có viền màu đỏ số imei: 355697071133841 thu giữ trong túi xách của bị cáo Noh D được xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Lê Thị Mỹ H, nên trả lại cho các thừa kế hợp pháp của Chị H là ông Lê Hòa A và bà Lê Hồng N;

- 02 điện thoại hiệu Samsung số imei: 357952050697417 và imei: 353930057552912, 01 túi xách màu nâu sọc caro có quai đeo, 01 nón lưỡi trai màu xám có in hình con chó, 01 bật lửa màu vàng và 01 bật lửa màu trắng, 01 thiết bị điện tử màu vàng ký hiệu số S/N: 48111174, 01 cục sạc màu trắng có chữ Samsung, 01 tờ giấy có chữ nước ngoài là tài sản của bị cáo Noh D nên trả lại cho bị cáo.

- 01 chùm chìa khóa gồm 04 chìa; 01 chìa khóa có ghi chữ A; 01 chìa khóa có ghi chữ CYLONE; 01 vỏ ốp lưng điện thoại màu vàng; 01 ly sành bị gãy quai; 01 túi nilon bên trong có một số sợi tóc; 01 áo gối và 02 cái gối; 01 áo drap nệm; 01 cái chăn; 01 quần thu ngắn màu đen; 01 quần lót; 01 miếng băng vệ sinh; 06 mẫu dính chất màu nâu dính trên áo drap; chăn, gối (ghi máu); 01 mẫu máu nạn nhân; 01 khẩu trang màu đen đã qua sử dụng; 01 gói thuốc lá có

ghi chữ Marboro gold, bên trong có 20 điếu; 01 gói thuốc lá có ghi chữ NANO TEK 2.0 KEN, bên trong có 04 điếu không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 chứng minh nhân dân số 241256786 mang tên Đào Lê Tú V. nhưng dán hình bị hại. Do chị V ở chung với Chị H nên đã đưa chứng minh nhân dân cho bị hại làm thủ tục đăng ký tạm trú, nay chị V đã làm thủ tục cấp lại mới. Xét thấy không có giá trị sử dụng cần tiêu hủy.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Noh D phạm tội: “Giết người” và tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Noh D: Tử hình về tội “Giết người”;

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Noh D: 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là: Tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 591 và Điều 593 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Noh D phải bồi thường cho ông Lê Hòa A và bà Lê Hồng N chi phí mai táng là 131.550.000 (một trăm ba mươi một triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng; tiền bồi thường tổn thất về tinh thần 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thi hành các khoản tiền phạt nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Trả lại cho ông Lê Hòa A và bà Lê Hồng N: 01 máy tính bảng hiệu Ipad thu giữ tại hiện trường và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu hồng có vỏ ốp lưng trong suốt có viền màu đỏ số imei: 355697071133841;

- Trả lại cho bị cáo Noh D: 02 điện thoại hiệu Samsung số imei: 357952050697417 và imei: 353930057552912, 01 túi xách màu nâu sọc caro có quai đeo, 01 nón lưỡi trai màu xám có in hình con chó, 01 bật lửa màu vàng và 01 bật lửa màu trắng, 01 thiết bị điện tử màu vàng ký hiệu số S/N: 48111174, 01 cục sạc màu trắng có chữ Samsung, 01 tờ giấy có chữ nước ngoài;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chùm chìa khóa gồm 04 chìa; 01 chìa khóa có ghi chữ A; 01 chìa khóa có ghi chữ CYLONE; 01 vỏ ốp lưng điện thoại màu vàng; 01 ly sành bị gãy quai; 01 túi nilon bên trong có một số sợi tóc; 01 áo gối và 02 cái gối; 01 áo drap nệm; 01 cái chăn; 01 quần thu ngắn màu đen; 01 quần lót; 01 miếng băng vệ sinh; 06 mẫu dính chất màu nâu dính trên áo drap; chăn, gối (ghi máu); 01 mẫu máu nạn nhân; 01 khẩu trang màu đen đã qua sử dụng; 01 gói thuốc lá có ghi chữ Marlboro gold, bên trong có 20 điếu; 01 gói thuốc lá có ghi chữ NANO TEK 2.0 KEN, bên trong có 04 điếu.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số: 361/18 ngày 01/8/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 21.262.000 (hai mươi một triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Noh D có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, được sửa đổi bổ sung năm 2014.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKS ND TP-HCM; (3)
- Cục THA dân sự; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Đại diện hợp pháp bị hại; (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Luật sư; (1)
- Đương sự (9)
- THA Hình sự; (1)
- Phòng PC53 - CA Tp. HCM; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (30) (4).

**Trần Minh Châu**